TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43A/2022/HS-ST

Ngày 22- 4 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toản

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/HSST-QĐ ngày 16/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/HSST – QĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu T, sinh năm 2000; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

HKTT: Tổ dân phố HV 1, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố CX, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Thu A; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/8/2021 đến ngày 02/9/2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã CX, huyện TY, tỉnh BG.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH UVN

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn văn S, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn AQ, xã TS, huyện VY, tỉnh BG

2. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã PP, huyện TL, tỉnh HB

3. Anh Hoàng Trọng H1, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 05, ngõ 12, đường ND, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG.

4. Anh Đồng Văn T2, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 05 ngách 3, ngõ 122 Tổ dân phố HV 1, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG.

5. Anh Chu Thanh T3, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG..

6. Anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố PM1, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG.

7. Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 12, đường H, phường MĐ, thành phố BG, tỉnh BG.

8. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số HV2, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG

9. Chị Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn N, huyện VL, tỉnh L S

10. Chị Đào Thị G, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CL, xã TN, huyện LN, tỉnh BG

Người làm chứng:

11 Chị Vũ Thị U, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 26/8/2021, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila, màu sơn đỏ xám, biển kiểm soát 98K4- 4546 đi từ nhà trọ ở Tổ dân phố CX, phường LL, thành phố BG, tỉnh BG đến Công ty TNHH MTV SJ TECH VIỆT NAM để đi làm. Khi đến công ty, T gửi xe ở nhà xe của Công ty để đi vào xưởng làm việc. Quá trình đi vào xưởng, T nhìn thấy 01 chiếc chìa khoá xe mô tô rơi ở dưới nền nhà xe gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 28E1- 203.91 của chị Bùi Thị H- sinh năm 1999, trú tại xóm Lầm, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình. T nhặt chìa khoá tra vào ổ khoá xe thì thấy mở được khoá điện. Sau đó, T rút chìa khoá ra và đút vào túi quần phía trước bên pH1 chiếc quần đang mặc rồi đi vào xưởng 1 của Công ty để làm việc. Đến

khoảng 20 giờ cùng ngày, T tan ca làm và đi ra nhà xe lấy chiếc xe mô tô của T để đi về nhà. Khi lấy xe, T vẫn thấy chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 28E1-203.91 đỗ ở vị trí cũ. Khoảng 07 giờ ngày 27/8/2021, T lại điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K4- 4546 để đến công ty làm, khi gửi xe, T được bảo vệ đưa cho 01 chiếc vé xe có ghi số đuôi biển kiểm soát xe của T là 4546. Sau đó, T đi vào xưởng để chấm công và điểm danh. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T đi từ trong xưởng ra nhà để xe thì vẫn thấy chiếc xe Honda Vision biển kiểm soát 28E1- 203.91 đỗ ở vị trí cũ nên T nảy sinh ý chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1-203.91 để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi đến cạnh chiếc xe, dùng chiếc chìa khoá xe nhặt được từ hôm trước tra vào ổ khoá điện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28E1-203.91 để mở khoá điện thì đèn xe bật sáng. Sau khi mở được khoá điện, T nổ máy xe mô tô biển kiểm soát 28E1- 203.91 điều khiển ra cổng phụ của Công ty tại vị trí anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986, trú tại Thôn Y, xã CX, huyện TY, tỉnh BG (là nhân viên của Công ty TNHH UVN ký hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ với Công ty TNHH MTV SJ TECH VIỆT NAM) đang làm nhiệm vụ bảo vệ, trông giữ xe. Khi đến cổng, T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bảo vệ công ty, dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đưa cho anh Thắng chiếc vé xe có ghi số 4546 của T đã gấp lại, anh Thắng do không kiểm tra kỹ và tin tưởng chiếc vé xe trên là vé của chiếc xe biển kiểm soát 28E1- 203.91 nên đã để T đi ra khỏi cổng công ty. Sau khi ra được bên ngoài công ty, T điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được đi đến quán quần áo Shop Quảng Châu ở chợ Hoà Yên, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang để gặp anh Hoàng Trọng H1, sinh năm 1999 ở số nhà 5, ngõ 12, đường Nguyễn Duy Năng, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang là bạn và nhờ H1 tìm chỗ cầm cố hộ chiếc xe. H1 nhận lời cầm cố xe cho T và gọi điện để hỏi cầm cố xe nhưng không hỏi được nên T lại điều khiển chiếc xe mô tô trên đến nhà anh Chu Thanh T3, sinh năm 1992, trú tại Tổ 6, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG. là bạn, rủ anh Tùng đi cùng đến nhà anh Đồng Văn T2, sinh năm 1994, trú tại số nhà 5, nghách 3, ngõ 122, phường HV1, phường TX, thành phố BG, tỉnh BG thì Tùng đồng ý. Khi gặp anh T2, T nhờ T2 tìm chỗ tháo biển số xe cho T thì T2 đồng ý. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28E1- 203.91 còn Tùng chở T bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 98B3- 155.35 của Tùng đến nhà anh Hoàng Văn S, sinh năm 1969, trú tại tổ dân phố Hà Vị 2, phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang (anh S làm nghề sửa chữa xe máy) để nhờ anh S tháo biển số xe mô tô 28E1- 203.91 nhưng do anh Sơn đang bận nên T2 mượn dụng cụ sửa xe của anh Sơn để tự tháo biển số xe (T không nói cho anh T2 biết về nguồn gốc chiếc xe do phạm tội mà có). Sau khi tháo biển số xe xong, anh T2 để biển số xe ở chỗ để chân của xe mô tô 28E1 -203.91 rồi T2 điều khiển chiếc xe mô tô 28E1 -203.91, Tùng chở T bằng xe mô tô của Tùng đi đón H1 đến nhà anh Nguyễn Thanh T4- sinh năm 1997, trú tại Tổ dân phố PM1, phường DK, thành phố BG, tỉnh BG. Tại nhà của Nguyễn Thanh T4, T nhờ H và T2 mang chiếc xe mô tô 28E1- 203.91 đi cầm cố lấy bao nhiêu tiền cũng được. Sau đó, T ngồi chơi với Nguyễn Thanh T4 và Chu T3 ở nhà Nguyễn Thanh T4 còn H1 điều khiển chiếc xe mô tô 28E1- 203.91, T2 điều khiển xe mô tô 98B3-155.35 mượn của Chu Thanh T3 (T2 cho chiếc biển số xe 28E1- 203.91 vào cốp xe 98B3- 155.35) đi đến nhà anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1997, trú tại Số nhà 12,

đường H, phường MĐ, thành phố BG, tỉnh BG vay của anh Bình số tiền 7.200.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô 28E1-203.91 để làm tin. Nhận được tiền từ anh Bình, H1 đã mang về đưa cho T tổng số tiền 7.200.000 đồng. Sau khi T2 trả xe cho Chu Thanh T3 thì Chu Thanh T3 mở cốp xe và lấy chiếc biển số xe ra để ở khu vực để xe của nhà Nguyễn Thanh T4 rồi đi về. Số tiền cầm cố xe có được, T sử dụng để trả tiền mua đồ ăn uống tại nhà Nguyễn Thanh T4, chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906 mà T đã cầm cố trước đó tại cửa hàng điện thoại "Ngọc Tuyền" do anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1986, trú tại số nhà 2A, đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang làm chủ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 28E1-203.91 có giá 30.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường LL, thành phố BG, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng, án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2021, tại nhà để xe của Công ty TNHH MTV SJ TECH VIỆT NAM thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Hữu T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 28E1- 203.91 có giá trị 30.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986, trú tại Thôn Y, xã CX, huyện TY, tỉnh BG đang chịu trách nhiệm trông giữ, bảo quản.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH1 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các tình tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên Bị cáo là người lao động lương T có nhân thân tốt lần đầu phạm tội, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình xét thấy không cần thiết pH1 bắt chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị H không yêu cầu bồi thường về dân sự; anh Nguyễn Thanh B đã nhận được bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc biển kiểm soát 28E1- 203.91 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ có số khung RLHJK030MY004577, số máy JK03E0010645 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Bùi Thị H. Ngày 20/9/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chị H chiếc xe và biển kiểm soát xe trên.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo1906 có số IMEI 860749059010679 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Hữu T không dùng vào việc phạm

tội; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển kiểm soát 98K4- 4546 tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đào Thị G nên cần trả lại bị cáo và chị Giang.

[9] Về án phí**:** Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

[11] Đối với anh Nguyễn Thanh B là người cho H1, T2 vay số tiền 7.200.000 đồng và nhận chiếc xe mô tô 28E1- 203.91 H1, T2 gửi lại để làm tin, anh B không biết chiếc xe trên do Nguyễn Hữu T phạm tội mà có nên anh Bình không vi phạm pháp luật.

Đối với Đồng Văn T2 và Hoàng Trọng H1 là những người đã mang chiếc xe mô tô 28E1- 203.91 đi cầm cố; T, H1 và T2 đều khai nhận: khi T nhờ T2 và H1 mang xe đi cầm cố thì T không nói cho T2 và H1 biết về nguồn gốc chiếc xe do phạm tội mà có, chỉ nói là xe T đã đổi cho bạn ở cùng công ty, H1 và T2 cũng không được T hứa hẹn sẽ trả công hay được chia số tiền cầm cố xe có được. Do vậy, không đủ căn cứ để xác định hành vi của H1 và T2 cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý H1 và T2 về hành vi này.

Đối với anh Hoàng Văn S là người đã cho T2 mượn dụng cụ để tháo chiếc biển số xe biển kiểm soát 28E1- 203.91, anh Sơn không biết chiếc xe trên do Nguyễn Hữu T phạm tội mà có nên anh Sơn không vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển kiểm soát 98K4- 4546, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đào Thị G- sinh năm 1986, trú tại Thôn CL, xã TN, huyện LN, tỉnh BG. Khoảng tháng 7/2021, chị Giang cho chị Nguyễn Thị Thu A- sinh năm 1979, trú tại Khu 5, thị trấn N, huyện VL, tỉnh L S (là mẹ của Nguyễn Hữu T) mượn chiếc xe mô tô 98K4- 4546, chị Thu Anh lại cho T mượn chiếc xe trên để đi làm tại công ty. Khi T sử dụng vé của chiếc xe trên nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì chị Giang và chị Thu Anh không biết nên chị Giang và chị Thu Anh không vi phạm pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Hữu T 15 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND phường LL, thành phố BG, tỉnh BG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*".

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu T 01 điện thoại Vivo1906 có số IMEI 860749059010679; trả lại chị Đào Thị G chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Attila biển kiểm soát 98K4- 4546.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện